

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LANG CHÁNH
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 15/2022/HSST
Ngày 08 tháng 9 năm 2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Viết Tám.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Liên
2. Ông Lê Minh Châu

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Nhàn - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện VKSND huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:
Ông Trương Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lang Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 01/7/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HS ngày 25/8/2022, đối với bị cáo:

Phạm Văn Q, sinh năm 1998, tại huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn V, xã GA, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th, sinh năm 1971 và bà Hà Thị H, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Đặng Văn Đ - Trợ giúp viên pháp lý

Địa chỉ: Chi nhánh trợ giúp Pháp lý số X, Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hoá; có mặt.

Bị hại:

Anh Hà Văn Đ, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn P, xã GT, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông Lương Tiến Th, sinh năm 1965

Nơi cư trú: Bản L, xã TV, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa (*Văn bản ủy quyền ngày 10/8/2022*); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:

Ông Lê Ngọc H - Trợ giúp viên pháp lý

Địa chỉ: Chi nhánh trợ giúp Pháp lý số X, Trung tâm trợ giúp Pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Phạm Văn T, sinh năm 1998

Nơi cư trú: Thôn V, xã GA, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- Anh Trần Doãn S, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Thôn AH, xã YB, huyện YY, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- Anh Lại Văn H, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn ĐT, xã HB, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- Ông Phạm Văn L, sinh năm 1962

Nơi cư trú: Thôn P, xã GT, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- Cháu Hà Chí V, sinh ngày 05/02/2010

Nơi cư trú: Thôn NT, xã GT, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- Cháu Hà Văn Q, sinh ngày 20/10/2009

Nơi cư trú: Thôn NT, xã GT, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Hà Chí V:

Anh Hà Văn Ch

Nơi cư trú: Thôn NT, xã GT, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa (*Là bố đẻ của Hà Chí V*); vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Hà Văn Q:

Anh Hà Văn K

Nơi cư trú: Thôn NT, xã GT, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa (*Là bố đẻ của Hà Văn Q*); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28/11/2021, Phạm Văn Q có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 18N-7781 di chuyển từ xã Lương Sơn, huyện Thường Xuân đi về xã Giao An, huyện Lang Chánh. Trên đường đi

đến địa phận thôn Poọng, xã Giao Thiện, huyện Lang Chánh, Q quan sát thấy phía trước cách khoảng 15 đến 20 mét có 01 xe mô tô do anh Hà Văn Đ điều khiển đi ngược chiều, Q đạp nhẹ phanh cho xe ô tô giảm tốc độ và tiếp tục đi thẳng về phía trước. Khi hai xe cách nhau khoảng 04 đến 05 mét, nhận thấy sắp xảy ra va chạm, Q đã đạp phanh cho xe ô tô dừng lại. Tuy nhiên, do khoảng cách giữa hai xe quá gần, Q điều khiển xe đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều nên đã va chạm với xe mô tô do anh Đ điều khiển. Sau khi xảy ra va chạm, Q xuống xe kiểm tra thì thấy xe mô tô bị hư hỏng và anh Hà Văn Đ bị thương đang nằm trên đường. Thấy người dân xung quanh chạy ra nên Q đã đi về nhà của Phạm Văn T ở thôn V, xã GA và ngủ lại đó, đến sáng ngày 29/11/2021 Q đến Công an huyện Lang Chánh trình diện và khai báo về vụ tai nạn.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn, anh Đ được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Lang Chánh, Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Lặc, Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa và Bệnh viện phục hồi chức năng tỉnh Thanh Hóa, đến ngày 13/01/2022 thì ra viện.

Kết quả khám nghiệm hiện trường và thực nghiệm điều tra xác định: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đường liên huyện thuộc thôn Poọng, xã Giao Thiện, huyện Lang Chánh, đoạn đường tập trung đông dân cư sinh sống, tương đối thẳng, mặt đường rải bê tông nhựa, hai bên mép đường được đổ bê tông tạo thành mặt đường tương đối bằng phẳng. Lòng đường rộng 07m, hai bên không có lề đường. Hiện trường không còn nguyên vẹn như ban đầu do người dân đưa nạn nhân đi cấp cứu và các phương tiện khác di chuyển qua lại, tuy nhiên các dấu vết vẫn còn trên hiện trường. Quá trình đo đạc khám nghiệm hiện trường, lấy mép đường bên phải theo hướng từ ngã ba thôn Poọng, xã Giao Thiện đi huyện Thường Xuân làm chuẩn, xác định: Vị trí xe mô tô biển kiểm soát 36H1-088.65, đầu xe hướng đi huyện Thường Xuân; trục xe phía sau cách mép đường bên phải 2,9m; trục trước cách mép đường bên phải 3,1m, cách trục trước bên lái xe ô tô biển kiểm soát 18N7781 là 1,6m. Vị trí xe ô tô biển kiểm soát 18N-7781, đầu xe hướng đi ngã ba thôn Poọng, xã Giao Thiện; đầu trục trước bên lái cách mép đường bên phải 03m; đầu trục sau bên lái cách mép đường bên phải 3,3m.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 163/2022/TTPY ngày 10/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Hà Văn Đ được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Cộng theo phương pháp xác định tỷ lệ % TTCT quy định tại Điều 4 - Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế) là 93%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 08/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Lang Chánh kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 36H1-088.65 là 3.950.000 đồng.

Về thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 36H1-088.65, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE; màu sơn: Xanh đen bạc; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy,

số 009879, tên chủ xe Hà Văn Đ. Cơ quan điều tra xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Đ nên đã trả lại cho anh Hà Văn Đ.

- 01 xe ô tô biển kiểm soát 18N-7781, nhãn hiệu Cửu Long, loại xe tải ben, màu sơn: Xanh; 01 Giấy đăng ký xe ô tô, số 001626, tên chủ xe Trần Doãn S; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, số 6881463 của xe ô tô biển kiểm soát 18N-7781; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số 60133886, tên chủ xe Trần Doãn S. Chiếc xe đã được bán lại cho anh Phạm Văn T nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T.

- 01 Giấy phép lái xe, số 380214015121 mang tên Phạm Văn Q, hiện đang lưu giữ tại kho Chi cục thi hành án dân sự huyện Lang Chánh để đảm bảo việc xét xử và thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Giữa bị cáo và bị hại thoả thuận, bị cáo bồi thường thiệt hại sức khoẻ và tài sản cho bị hại tổng số tiền 174.000.000đ (*Một trăm bảy mươi tư triệu đồng*). Đến nay, bị cáo đã bồi thường toàn bộ theo thoả thuận giữa hai bên, các bên không còn yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 12/CT-VKSLC ngày 30/6/2022 của VKSND huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa truy tố Phạm Văn Q về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 1 Điều 260 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của BLHS năm 2015. Xử phạt Phạm Văn Q từ 24 (*Hai mươi tư*) đến 27 (*Hai mươi bảy*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 (*Bốn mươi tám*) đến 54 (*Năm mươi tư*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; trả lại 01 Giấy phép lái xe, số 380214015121, mang tên Phạm Văn Q cho Q; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng, giải quyết vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp.

Bị cáo thành khẩn nhận tội, thống nhất với quan điểm của người bào chữa; không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp và cho hưởng án treo, để bị cáo có điều kiện cải tạo, học tập trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng; đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại thống nhất với quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại; không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên; đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đề nghị

giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên, **của người bào chữa** trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên, **của người bào chữa**. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên, **của người bào chữa** đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người tham gia tố tụng khác, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 28/11/2021, Phạm Văn Q có Giấy phép lái xe phù hợp với loại xe bị cáo điều khiển, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 18N-7781 tham gia giao thông đường bộ, đi trên đường liên huyện từ xã Lương Sơn, huyện Thường Xuân về xã Giao An, huyện Lang Chánh, khi đến địa phận thôn Poọng, xã Giao Thiện, huyện Lang Chánh đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái theo hướng di chuyển của mình nên đã đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 36H1-088.65 do anh Hà Văn Đ điều khiển đang đi ngược chiều với xe ô tô do bị cáo điều khiển. Hậu quả do tai nạn giao thông làm cho anh Đ bị thương nặng, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 93%; chiếc xe mô tô do anh Đ điều khiển hư hỏng phải sửa chữa hết 3.950.000đ (*Ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*). Hành vi của Phạm Văn Q phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh truy tố Phạm Văn Q về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 1 Điều 260 của BLHS năm 2015 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về an toàn tham gia giao thông đường bộ, gây thiệt hại sức khỏe và tài sản của người khác, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Để bảo đảm cho hoạt động giao thông được bình thường, bảo vệ tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là

thành viên trong hộ cận nghèo theo quy định của Chính phủ, nên áp dụng các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, nên không cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại toàn bộ thiệt hại do hành vi của bị cáo gây ra; bị hại không còn yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- 01 Giấy phép lái xe số: 380214015121 mang tên Phạm Văn Q, thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Q, Q đã bồi thường xong và không bị áp dụng hình phạt bổ sung, nên trả lại cho Phạm Văn Q.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 36H1-088.65, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE; màu sơn: Xanh đen bạc; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số 009879, tên chủ xe Hà Văn Đ. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Hà Văn Đ, anh Đ không còn yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 18N-7781, nhãn hiệu Cửu Long, loại xe tải ben, màu sơn: Xanh; 01 Giấy đăng ký xe ô tô, số 001626, tên chủ xe Trần Doãn S; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, số 6881463 của xe ô tô biển kiểm soát 18N-7781; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm của chủ xe ô tô số 60133886, tên chủ xe Trần Doãn S. Chiếc xe đã được bán lại cho anh Phạm Văn T, nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Cơ quan điều tra trả lại cho anh T là phù hợp, các bên không còn yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Q 24 (Hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn Q cho UBND xã Giao An, huyện Lang Chánh, tỉnh

Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho Phạm Văn Q 01 Giấy phép lái xe, số 380214015121 mang tên Phạm Văn Q. Giấy phép lái xe đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 01/7/2022.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/NQ-UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Phạm Văn Q phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại; vắng mặt bị hại. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bào chữa;
- Người BVQVLIHP của bị hại;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an huyện Lang Chánh;
- CQTHAHS Công an huyện Lang Chánh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Viết Tâm